

**KẾ HOẠCH DẠY ÔN TẬP LUYỆN THI CHO HỌC SINH LỚP 12
NĂM HỌC 2024-2025**

I. Các căn cứ

- Căn cứ Thông tư số 29/2024/TT-BGDĐT ngày 30/12/2024 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định về dạy thêm, học thêm;
- Căn cứ Công văn số 85/SGDDT –GDTrH ngày 26/3/2025 của Sở Giáo dục và Đào tạo Quảng Ngãi về việc Hướng dẫn tổ chức ôn thi tốt nghiệp trung học phổ thông năm học 2024-2025;
- Căn cứ đăng ký môn học của học sinh.
- Căn cứ điều kiện thực tế ở trường THPT Sơn Mỹ.

II. Kế hoạch cụ thể

1. Chuẩn bị cơ sở vật chất

Cơ sở vật chất và lớp học đảm bảo yêu cầu theo quy định

TT	Số lượng phòng	Diện tích/ phòng	Số học sinh tối đa	Bàn ghế (qui ra 2 chỗ ngồi)	Bảng đen	Các thiết bị dạy học
1	31 phòng học	64 m ²	45	24 bộ/phòng	Có bảng chống lóa	Đầy đủ

- Công trình vệ sinh: 02 phòng vệ sinh dành riêng cho nam, nữ và giáo viên.
- Có nhà để xe cho 32 lớp được phân chia theo ô, có diện tích đảm bảo.
- Hệ thống điện quạt đảm bảo phục vụ.
- Hệ thống phòng cháy, chữa cháy đảm bảo.

2. Đội ngũ giáo viên dạy ôn tập

Đội ngũ giáo viên có đủ sức khỏe, trình độ, năng lực chuyên môn theo quy định, có nguyện vọng và lòng nhiệt tình, trách nhiệm khi tham gia dạy ôn tập luyện thi cho học sinh trong nhà trường.

3. Số học sinh tham gia học thêm theo nguyện vọng (phụ lục đính kèm)

4. Tổ chức lớp học thêm

- Trên cơ sở học sinh viết đơn tự nguyện đăng ký học thêm, có sự đồng ý của cha, mẹ học sinh.
 - + Sĩ số của từng lớp: Từ 29 đến 45 học sinh/ lớp (trường hợp đặc biệt có thể 47 học sinh/lớp do điều kiện nhà trường)
 - + Lớp học thêm trong học kỳ II, năm 2024-2025 được phân theo môn học.
 - + Bộ phận chuyên môn phân công giáo viên giảng dạy.

5. Thời lượng học thêm: Mỗi môn 2 tiết/tuần. Sau khi hoàn thành chương trình học chính khóa tăng lên mỗi môn 4 tiết/tuần.

Thời gian cụ thể:

Thời gian	Số tiết/môn/ tuần
Tuần 31 7/4/2025-12/4/2025	2
Tuần 32 14/4/2025-19/4/2025	2
Tuần 33 21/4/2025-26/4/2025	2
Tuần 34 28/4/2025-03/5/2025	2
Tuần 35 05/5/2025-10/5/2025	2
Tuần 36 05/5/2025-10/5/2025	2
Tuần 37 12/5/2025-17/5/2025	2
Tuần 38 19/5/2025-24/5/2025	2
Tuần 39 26/5/2025-31/5/2025	4
Tổng cộng số tiết/môn	20

6. Thời khóa biểu: Được xếp theo nguyên tắc, ở cùng 1 thời điểm một khối được xếp dạy 1 môn

7. Nội dung dạy thêm:

- Các kiến thức môn học thi tốt nghiệp trung học phổ thông
- Các kỹ năng vận dụng kiến thức vào giải các bài tập, các đề thi tốt nghiệp trung học phổ thông.

8. Kinh phí: chi từ nguồn chi thường xuyên của nhà trường

9. Quản lý dạy ôn tập, luyện thi:

a, Quản lý dạy thêm, học thêm của Lãnh đạo nhà trường:

- Hiệu trưởng có trách nhiệm quản lý chặt chẽ việc dạy ôn tập luyện thi Chương trình DTHT được thống nhất trong từng bộ môn, ứng với từng loại đối tượng học sinh, có sổ đầu bài theo dõi giờ dạy.

Đảm bảo mọi khoản thu, chi đều phải có kế hoạch, khi quyết toán phải có đầy đủ chứng từ, báo cáo đầy đủ với phòng tài chính và công khai trước Hội đồng nhà trường, Ban Đại diện cha mẹ học sinh từng học kỳ, từng năm.

b, Trách nhiệm của giáo viên tham gia dạy ôn tập

- Lên kế hoạch và soạn Kế hoạch bài dạy đầy đủ trước khi lên lớp dạy, phù hợp với từng loại đối tượng.

- Nêu cao ý thức, đạo đức nghề nghiệp. Hoàn thành trách nhiệm giảng dạy và giáo dục học sinh để học sinh vận dụng kiến thức và thi tốt nghiệp đạt kết quả tốt.

- Chuẩn bị kỹ nội dung, phương pháp dạy học phù hợp với đối tượng học sinh.

Trên đây là Kế hoạch dạy ôn tập luyện thi tốt nghiệp cho học sinh lớp 12 năm học 2024 -2025. Đề nghị bộ phận chuyên môn, các tổ chuyên môn nghiêm túc thực hiện.

Nơi nhận:

- Sở GD-ĐT;
- Lưu VT.



Phụ lục 1
DANH SÁCH LỚP ÔN TẬP LUYỆN THI TỐT NGHIỆP LỚP 12
(Kèm theo Kế hoạch số 10/KH-THPTSM, ngày 02 tháng 4 năm 2025
của Trường THPT Sơn Mỹ)

TT	Lớp	Số lượng	Giáo viên phụ trách	Phòng học	Ghi chú
1	Toán 1	40	Trung T	12C3	12C2 (3) + 12C3 (37)
2	Toán 2	40	Hằng T	12C4	12C4 (40)
3	Toán 3	41	Hằng T	12C5	12C5(41)
4	Toán 4	45	Thanh	12C6	12C8(11)+ 12C6 (34)
5	Toán 5	47	Hà T	12C7	12C8(11) + 12C7 (36)
6	Toán 6	44	Thủy	12C9	12C1 (19) + 12C9 (25)
7	Toán 7	45	Hưu	12C10	12C8(11)+ 12C10 (34)
8	Văn 1	46	Diệu V	12C3	12C3 (29) +12C10 (17)
9	Văn 2	40	Diệu V	12C4	12C4 (34) + 12C2(6)
10	Văn 3	41	C. Vân	12C5	12C5(41)
11	Văn 4	44	Đông V	12C7	12C7(36) +12C1(8)
12	Văn 5	41	Quý	12C8	12C8 (31) + 12C6 (10)
13	Văn 6	42	Quý	12C9	12C9 (33) + 12C6(9)
14	Anh 1	30	Hòa	12C3	12C1(10) + 12C2(2) + 12C3 (13)+12C4 (5)
15	Anh 2	29	Hòa	12C5	12C5(10)+12C6(3)+12C7(4)+ 12C8(6)+12C9(4) +12C10 (2)
16	Lí 1	47	Khoa	12C1	12C1+ C2+C3+C4+C5 +C6
17	Sử 1	35	Huệ	12C4	12C1(4)+12C2(5) + + 12C3(5)+12C4(13) + 12C7(8)
18	Sử 2	41	Huệ	12C6	12C5 (14)+C6 (27)
19	Sử 3	37	Huệ	12C9	12C8 (13) + 12C9 (24)
20	Sử 4	38	Huệ	12C10	12C8 (14) +12C10 (24)
21	Địa 1	45	Lộc	12C5	12C5 (37) +12C7 (8)
22	Địa 2	46	Thư	12C6	12C6 (34) +12C8 (12)
23	Địa 3	44	Linh	12C9	12C9 (35) + 12C7 (9)
24	Địa 4	44	Tin	12C10	12C10 (26) + 12C7 (18)
25	KTPL 1	39	Tra	12C5	12C5 (18)+12C6(4)+12C8 (17)
26	KTPL 2	36	Tra	12C10	12C9 (16) +12C10 (20)
27	CNN 1	33	Liều	12C7	12C7 (30) +12C8(3)

Ghi chú: Toán (7 lớp), Văn (6 lớp), Anh (2 lớp), Lý (1 lớp), Sử (4 lớp), Địa (4 lớp), KTPL (2 lớp), Công nghệ NN (1 lớp). **Tổng cộng: 27 lớp**

PHỤ LỤC 2
DANH SÁCH HỌC ÔN TẬP LUYỆN THI TỐT NGHIỆP THPT NĂM HỌC 2024 -2025
(Kèm theo Kế hoạch số 10/KH-THPTSM, ngày 02 tháng 4 năm 2025
của Trường THPT Sơn Mỹ)

LỚP TOÁN 1 (12C2 và 12C3)

TT	Họ và tên	Lớp	Môn	Ghi chú
1	NGUYỄN LÊ HÒA BẢO	12C3	Toán	
2	PHẠM ĐẶNG GIA BẢO	12C3	Toán	
3	PHẠM NGÔ GIA BẢO	12C3	Toán	
4	PHẠM THỊ THÚY DIỄM	12C3	Toán	
5	NGUYỄN TẤN DUY	12C3	Toán	
6	LÊ LIN ĐA	12C3	Toán	
7	LÊ THÀNH ĐẠT	12C3	Toán	
8	ĐẶNG NGỌC HÀ	12C3	Toán	
9	NGÔ QUANG HẢI	12C3	Toán	
10	NGUYỄN LÂM HẬU	12C3	Toán	
11	LÊ TẤN HÙNG	12C3	Toán	
12	NGUYỄN THỊ BẢO KHANH	12C3	Toán	
13	PHẠM NGUYỄN KHÔI	12C3	Toán	
14	PHẠM HOÀNG CÔNG MINH	12C3	Toán	
15	VÕ THỊ THÙY MY	12C3	Toán	
16	LƯU KHẢI NGUYỄN	12C3	Toán	
17	NGUYỄN NHỊ TUYẾT NGUYỄN	12C3	Toán	
18	NGUYỄN THỊ NY	12C3	Toán	
19	NGUYỄN TẤN PHÁT	12C3	Toán	
20	PHẠM THÀNH PHÁT	12C3	Toán	
21	NGUYỄN HUỲNH PHÚC	12C3	Toán	
22	VÕ MINH QUÂN	12C3	Toán	
23	ĐỖ THỊ MINH SÂM	12C3	Toán	
24	TRẦN CHÍ THÀNH	12C3	Toán	
25	PHẠM THÀNH THIÊN	12C3	Toán	
26	TRẦN TẤN TOA	12C3	Toán	
27	NGUYỄN THỊ THÚY TRINH	12C3	Toán	
28	PHẠM THỊ KIỀU TRINH	12C3	Toán	
29	TRẦN PHẠM HUYỀN TRINH	12C3	Toán	
30	ĐỖ KIM TUYẾN	12C3	Toán	
31	PHẠM VŨ PHƯƠNG UYÊN	12C3	Toán	
32	MAI NGỌC VÂN	12C3	Toán	
33	CAO VĂN VIÊN	12C3	Toán	
34	NGUYỄN TẤN VIỆT	12C3	Toán	
35	PHẠM THỊ THANH VY	12C3	Toán	
36	PHẠM THỊ NHƯ Ý	12C3	Toán	
37	NGUYỄN THỊ THANH TRÚC	12C3	Toán	
38	PHẠM BÙI THÀNH AN	12C2	Toán	
39	LÊ TRẦN VĂN DƯƠNG	12C2	Toán	
40	ĐINH THÀNH NHÂN	12C2	Toán	

LỚP TOÁN 2 (12C4)

TT	Họ và tên	Lớp	Môn	Ghi chú
1	ĐỖ TRƯỞNG MINH CHÂU	12C4	Toán	
2	NGUYỄN THANH CHÚC	12C4	Toán	
3	HUỖNH TẤN ĐẠI	12C4	Toán	
4	PHẠM CÔNG ĐẠI	12C4	Toán	
5	LÊ CAO HỒNG HÀ	12C4	Toán	
6	TRẦN HỮU NGUYỄN HÂN	12C4	Toán	
7	ĐỖ THỊ THU HẰNG	12C4	Toán	
8	PHẠM CAO HIẾU	12C4	Toán	
9	VÕ DUY HÙNG	12C4	Toán	
10	LÊ HOÀNG KHANG	12C4	Toán	
11	VÕ DUY KHANG	12C4	Toán	
12	LÊ VIỆT KHOA	12C4	Toán	
13	TRỊNH TRƯỞNG ĐĂNG KHOA	12C4	Toán	
14	HUỖNH TẤN KHUÔNG	12C4	Toán	
15	VĂN KỶ	12C4	Toán	
16	LÊ TIỂU LONG	12C4	Toán	
17	NGUYỄN THÀNH LUÂN	12C4	Toán	
18	NGUYỄN THỊ LY	12C4	Toán	
19	VÕ THỊ XUÂN MAI	12C4	Toán	
20	DƯƠNG CÔNG MẠNH	12C4	Toán	
21	LÊ THÀNH NGHĨA	12C4	Toán	
22	NGUYỄN THỊ MAI NHẬT	12C4	Toán	
23	TRẦN THỊ UYÊN NHI	12C4	Toán	
24	LÊ HUỖNH NGÔ NHUNG	12C4	Toán	
25	LÊ NHẬT PHONG	12C4	Toán	
26	LÊ QUANG PHÚC	12C4	Toán	
27	NGUYỄN VŨ PHÚC	12C4	Toán	
28	LÝ THÀNH QUÂN	12C4	Toán	
29	VÕ NGUYỄN MINH QUỐC	12C4	Toán	
30	PHAN HOÀNG SANG	12C4	Toán	
31	NGUYỄN VĂN SỰ	12C4	Toán	
32	VÕ THỊ MỸ TÂM	12C4	Toán	
33	NGUYỄN PHƯƠNG THẢO	12C4	Toán	
34	HUỖNH VÕ ANH THƯ	12C4	Toán	
35	NGUYỄN THỊ MINH THƯ	12C4	Toán	
36	VÕ TRƯỞNG THÀNH TÍN	12C4	Toán	
37	NGUYỄN ĐÌNH TRIẾT	12C4	Toán	
38	DƯƠNG HUỖNH ANH TUẤN	12C4	Toán	
39	NGUYỄN LƯƠNG YẾN VI	12C4	Toán	
40	LÊ HẢI YẾN	12C4	Toán	

LỚP TOÁN 3 (12C5)

TT	Họ và tên	Lớp	Môn	Ghi chú
1	NGUYỄN NHƯ ANH	12C5	Toán	
2	TÔ HỮU BẰNG	12C5	Toán	
3	PHAN TRƯỜNG DANH	12C5	Toán	
4	NGUYỄN THỊ THÚY DIỄM	12C5	Toán	
5	TRẦN THÙY DUNG	12C5	Toán	
6	NGUYỄN THỊ THUỖ DUNG	12C5	Toán	
7	VÕ HOÀNG DUY	12C5	Toán	
8	ĐỖ HỒNG HẠNH	12C5	Toán	
9	PHẠM THỊ BÍCH HẰNG	12C5	Toán	
10	TRƯƠNG QUANG HÂN	12C5	Toán	
11	HUỲNH THỊ HIỀN	12C5	Toán	
12	LÊ QUANG HIẾU	12C5	Toán	
13	NGUYỄN THỊ THANH HOA	12C5	Toán	
14	NGUYỄN MINH HUY	12C5	Toán	
15	HUỲNH TẤN HUNG	12C5	Toán	
16	DƯƠNG THỊ DIỄM HƯƠNG	12C5	Toán	
17	ĐỖ PHAN DUY KHẢI	12C5	Toán	
18	TRẦN HUỲNH TẤN KIỆT	12C5	Toán	
19	TRẦN LÊ QUANG LINH	12C5	Toán	
20	TRƯƠNG THỊ MỸ LOAN	12C5	Toán	
21	VÕ HOÀNG MINH	12C5	Toán	
22	ĐỖ ĐẶNG KIM MY	12C5	Toán	
23	PHẠM NGỌC NAM	12C5	Toán	
24	PHẠM THÚY NGÀ	12C5	Toán	
25	KIỀU PHƯƠNG NGUYỄN	12C5	Toán	
26	DƯƠNG PHONG NHÃ	12C5	Toán	
27	NGUYỄN THỊ THU NHÂN	12C5	Toán	
28	PHAN NGUYỄN YÊN NHI	12C5	Toán	
29	ĐỖ TẤN PHONG	12C5	Toán	
30	VÕ NGUYỄN MỸ PHÚC	12C5	Toán	
31	PHẠM NGỌC TÂN	12C5	Toán	
32	ĐINH ĐỖ MINH THO	12C5	Toán	
33	NGUYỄN PHAN XUÂN THU	12C5	Toán	
34	VÕ MINH THUẬN	12C5	Toán	
35	NGÔ THỊ THÙY TRÂM	12C5	Toán	
36	PHẠM HỒNG TRƯỜNG	12C5	Toán	
37	DƯƠNG QUỐC VƯƠNG	12C5	Toán	
38	TRẦN LÝ TRIỆU VY	12C5	Toán	
39	VÕ HOÀNG THIÊN VỸ	12C5	Toán	
40	NGUYỄN NGỌC Ý	12C5	Toán	
41	NGUYỄN NỮ NHƯ Ý	12C5	Toán	

LỚP TOÁN 4 (12C6 và 12C8)

TT	Họ và tên	Lớp	Môn	Ghi chú
1	TRƯỜNG GIA BẢO	12C6	Toán	
2	NGUYỄN THỊ KIỀU DIỄM	12C6	Toán	
3	NGUYỄN THỊ HOÀNG DIỆU	12C6	Toán	
4	LÊ THỊ MỸ DUYÊN	12C6	Toán	
5	TRƯỜNG QUANG DƯƠNG	12C6	Toán	
6	NGUYỄN THỊ HỒNG DIỆP	12C6	Toán	
7	DƯƠNG GÔN ĐỒ	12C6	Toán	
8	NGÔ THỊ KHÁNH HẰNG	12C6	Toán	
9	PHẠM THỊ PHÚC HẬU	12C6	Toán	
10	NGUYỄN THÀNH HIỀN	12C6	Toán	
11	NGUYỄN ĐỖ HIẾU	12C6	Toán	
12	TRƯỜNG THỊ PHƯƠNG HIỆP	12C6	Toán	
13	LÊ VĂN HUY	12C6	Toán	
14	NGUYỄN LÊ HUYỀN	12C6	Toán	
15	LÊ HỒNG DIỄM HUƠNG	12C6	Toán	
16	PHẠM VĂN HỮU	12C6	Toán	
17	NGUYỄN ANH KHA	12C6	Toán	
18	LÊ THỊ HỒNG MẾN	12C6	Toán	
19	NGUYỄN TỬ THẢO MY	12C6	Toán	
20	HUỲNH THỊ MỸ NGÀ	12C6	Toán	
21	VÕ THỊ KIM NGUYỆT	12C6	Toán	
22	TRẦN THỊ MY NY	12C6	Toán	
23	HỒ VÕ THỊ QUỲNH	12C6	Toán	
24	NGUYỄN GIANG SANG SUN	12C6	Toán	
25	NGUYỄN ĐÌNH TÂN	12C6	Toán	
26	CHẾ PHAN HOÀNG THÁI	12C6	Toán	
27	PHẠM THANH THẮNG	12C6	Toán	
28	PHẠM LÊ ANH THOA	12C6	Toán	
29	CAO VÕ THANH THÚY	12C6	Toán	
30	TRƯỜNG THANH TỊNH	12C6	Toán	
31	PHAN THỊ TRINH	12C6	Toán	
32	DƯƠNG TRƯỜNG	12C6	Toán	
33	PHẠM ĐÌNH VIN	12C6	Toán	
34	LƯƠNG THỊ HUỲNH VY	12C6	Toán	
35	NGUYỄN THỊ DIỆU CHÂU	12C8	Toán	
36	NGUYỄN QUỐC DIỆU	12C8	Toán	
37	BÙI THIÊN ĐẠT	12C8	Toán	
38	ĐÀO ĐẠI ĐỒNG	12C8	Toán	
39	NGUYỄN THỊ HƯƠNG GIANG	12C8	Toán	
40	NGUYỄN THỊ NGỌC HÀ	12C8	Toán	
41	NGÔ THANH HIỆP	12C8	Toán	
42	PHẠM THỊ KIỀU HOANH	12C8	Toán	
43	TRẦN GIA HUY	12C8	Toán	
44	PHAN THANH HÙNG	12C8	Toán	
45	NGUYỄN QUỲNH HUƠNG	12C8	Toán	

LỚP TOÁN 5 (12C7 và 12C8)

TT	Họ và tên	Lớp	Môn	Ghi chú
1	PHẠM THỊ KIM CHUNG	12C7	Toán	
2	PHÙNG VĂN CHUNG	12C7	Toán	
3	NGUYỄN THỊ KIỀU DIỄM	12C7	Toán	
4	TRẦN ĐỨC DUY	12C7	Toán	
5	ĐOÀN NGHĨA DŨNG	12C7	Toán	
6	ĐỖ THÀNH ĐẠT	12C7	Toán	
7	PHẠM VIỆT ĐỨC	12C7	Toán	
8	LƯU HÀ GIANG	12C7	Toán	
9	ĐỖ ĐÌNH ANH HÀO	12C7	Toán	
10	BÙI GIA HÂN	12C7	Toán	
11	HUỲNH NGỌC MINH HIỆU	12C7	Toán	
12	TRẦN THỊ NHƯ HOÀI	12C7	Toán	
13	HUỲNH TIẾN HỌC	12C7	Toán	
14	NGUYỄN HÀ KHÁNH LINH	12C7	Toán	
15	VÕ QUỐC LINH	12C7	Toán	
16	ĐỖ THỊ MƠ	12C7	Toán	
17	NGUYỄN PHƯƠNG TRÀ MY	12C7	Toán	
18	NGUYỄN THỊ DIỄM MY	12C7	Toán	
19	ĐỖ TRỌNG NGUYÊN NGỌC	12C7	Toán	
20	LÊ THỊ Ý NGUYỄN	12C7	Toán	
21	PHẠM THANH THÚY NHÂN	12C7	Toán	
22	LÊ TRẦN UYÊN NHI	12C7	Toán	
23	NGUYỄN HUỲNH CAO QUÝ	12C7	Toán	
24	DƯƠNG CHÍ TÂM	12C7	Toán	
25	HUỲNH DUY THÁI	12C7	Toán	
26	NGUYỄN THỊ THANH THU	12C7	Toán	
27	NGUYỄN THỊ THI THƯƠNG	12C7	Toán	
28	HUỲNH NGUYỄN TẤN TIÊN	12C7	Toán	
29	NGUYỄN NGỌC THỦY TIÊN	12C7	Toán	
30	NGUYỄN THANH TRÍ	12C7	Toán	
31	NGUYỄN THANH TRUNG	12C7	Toán	
32	LÊ PHẠM KIỀU VI	12C7	Toán	
33	TRẦN QUANG THÁI VĨ	12C7	Toán	
34	PHẠM THỊ MINH VƯƠNG	12C7	Toán	
35	LÊ THỊ TƯỜNG VY	12C7	Toán	
36	NGUYỄN THỊ NHƯ Ý	12C7	Toán	
37	TRƯƠNG THỊ MINH KHÁNH	12C8	Toán	
38	PHẠM NGỌC LÂM	12C8	Toán	
39	NGUYỄN THỊ NGỌC LINH	12C8	Toán	
40	TRẦN VÕ KIỀU MY	12C8	Toán	
41	PHAN ÁNH NGỌC	12C8	Toán	
42	NGUYỄN AN NGUYỄN	12C8	Toán	
43	NGUYỄN DUY NHÂN	12C8	Toán	
44	TRƯƠNG THỊ YẾN NHI	12C8	Toán	
45	VÕ THÀNH PHÁT	12C8	Toán	
46	PHAN TRẦN TIÊN PHÔNG	12C8	Toán	
47	TRẦN VĂN QUÂN	12C8	Toán	

LỚP TOÁN 6 (12C1 và 12C9)

TT	Họ và tên	Lớp	Môn	Ghi chú
1	TRẦN NGUYỄN GIA BẢO	12C1	Toán	
2	NGUYỄN THỊ MỸ DUYỀN	12C1	Toán	
3	LÝ THIÊN DŨ	12C1	Toán	
4	ĐỖ THÀNH ĐẠT	12C1	Toán	
5	PHẠM THÀNH ĐẠT	12C1	Toán	
6	VÕ ANH HẬU	12C1	Toán	
7	VÕ THỊ HOÀNG	12C1	Toán	
8	PHÙNG NHƠN HÒA	12C1	Toán	
9	NGUYỄN TRẦN TÂN HUY	12C1	Toán	
10	TRẦN HOÀNG BẢO KHANG	12C1	Toán	
11	NGUYỄN THỊ THÚY LAN	12C1	Toán	
12	NGUYỄN THỊ KIỀU MY	12C1	Toán	
13	PHẠM THỊ HUYỀN MY	12C1	Toán	
14	TRƯƠNG THỊ THÚY NGÀ	12C1	Toán	
15	TRƯƠNG LÊ ÁNH NGỌC	12C1	Toán	
16	LÊ ĐỨC PHÁT	12C1	Toán	
17	TRẦN HUYỀN TRANG	12C1	Toán	
18	NGUYỄN TRỌNG TRÍ	12C1	Toán	
19	PHẠM NGỌC TƯỜNG VY	12C1	Toán	
20	VÕ THỊ KIM ANH	12C9	Toán	
21	VÕ THANH BẢNG	12C9	Toán	
22	LÝ KIỀU CHINH	12C9	Toán	
23	TRƯƠNG QUANG ĐẠI	12C9	Toán	
24	ĐỖ THUY DUYÊN	12C9	Toán	
25	CAO HÀ ĐÔNG	12C9	Toán	
26	VÕ VĂN ĐỨC	12C9	Toán	
27	NGUYỄN PHẠM KIỀU HOANH	12C9	Toán	
28	NGUYỄN ÁNH HỒNG	12C9	Toán	
29	LÊ VĂN HUY	12C9	Toán	
30	VÕ THÀNH KHA	12C9	Toán	
31	NGUYỄN DUY LÊN	12C9	Toán	
32	PHAN THỊ MỸ LINH	12C9	Toán	
33	PHẠM THỊ NGÂN	12C9	Toán	
34	VÕ THỊ HOÀNG NHUNG	12C9	Toán	
35	TRẦN TÂN PHƯỚC	12C9	Toán	
36	PHẠM VĂN QUANG	12C9	Toán	
37	NGUYỄN NHƯ QUỲNH	12C9	Toán	
38	PHẠM QUỐC THÁI	12C9	Toán	
39	NGUYỄN TÂN THUẬN	12C9	Toán	
40	LÊ THỊ THU THÚY	12C9	Toán	
41	DIỆP THỊ THU THỦY	12C9	Toán	
42	NGUYỄN THANH TRÀ	12C9	Toán	
43	PHẠM NGỌC TRỊNH	12C9	Toán	
44	LÊ THỊ KIM VY	12C9	Toán	

LỚP TOÁN 7 (12C10 và 12C8)

TT	Họ và tên	Lớp	Môn	Ghi chú
1	PHẠM VI KỶ DUYÊN	12C10	Toán	
2	PHẠM THÀNH ĐẠT	12C10	Toán	
3	NGUYỄN THỊ ĐIỂM	12C10	Toán	
4	PHAN NGUYỄN XUÂN HẠ	12C10	Toán	
5	NGUYỄN THỊ ĐIỂM HỒNG	12C10	Toán	
6	NGUYỄN THỊ HUỲNH HƯƠNG	12C10	Toán	
7	TRƯƠNG ĐÌNH HƯỜNG	12C10	Toán	
8	PHẠM GIA KHIÊM	12C10	Toán	
9	NGUYỄN VĂN LÂM	12C10	Toán	
10	BÙI THỊ ÁI LINH	12C10	Toán	
11	NGUYỄN QUỐC KHÁNH LINH	12C10	Toán	
12	TRỊNH PHẠM LY NA	12C10	Toán	
13	NGUYỄN TẤN NGỌC	12C10	Toán	
14	TRẦN QUỐC NHẬT	12C10	Toán	
15	NGUYỄN THỊ QUỲNH NHƯ	12C10	Toán	
16	NGUYỄN THỊ KIM SANG	12C10	Toán	
17	ĐINH LƯU TẤN SOL	12C10	Toán	
18	TRẦN THỊ MỸ SƯƠNG	12C10	Toán	
19	VÕ HUỲNH PHƯƠNG THẢO	12C10	Toán	
20	PHẠM ĐỖ ANH THO	12C10	Toán	
21	ĐỖ HỒNG THUẬN	12C10	Toán	
22	PHẠM THỊ BÍCH THUY	12C10	Toán	
23	NGUYỄN NGỌC KIM THÚY	12C10	Toán	
24	ĐINH THU THƯỜNG	12C10	Toán	
25	NGUYỄN THỊ XUÂN TIỀN	12C10	Toán	
26	NGUYỄN THỊ TRANG	12C10	Toán	
27	VÕ THỊ THUY TRINH	12C10	Toán	
28	LÊ VĂN TRỌNG	12C10	Toán	
29	NGUYỄN TRƯƠNG THIÊN TRƯỜNG	12C10	Toán	
30	NGUYỄN ANH TUẤN	12C10	Toán	
31	NGUYỄN NAM HOÀNG TÚ	12C10	Toán	
32	BÙI ANH VĨ	12C10	Toán	
33	ĐỖ THỊ TƯỜNG VY	12C10	Toán	
34	PHẠM THÀNH XUÂN	12C10	Toán	
35	LÊ THỊ THU THẢO	12C8	Toán	
36	NGUYỄN THỊ THANH THẢO	12C8	Toán	
37	NGUYỄN THỊ CẨM THU	12C8	Toán	
38	NGUYỄN MINH THU	12C8	Toán	
39	LƯƠNG TẤN TIẾN	12C8	Toán	
40	PHẠM PHAN THUY TRANG	12C8	Toán	
41	NGUYỄN VĂN TRÀ	12C8	Toán	
42	NGUYỄN THÀNH TRUNG	12C8	Toán	
43	PHẠM NGUYỄN BÍCH VÂN	12C8	Toán	
44	PHẠM NGỌC VY	12C8	Toán	
45	NGUYỄN LÝ NHƯ Ý	12C8	Toán	

LỚP VĂN 1 (12C3 và 12C10)

TT	Họ và tên	Lớp	Môn	Ghi chú
1	NGUYỄN LÊ HÒA BẢO	12C3	Văn	
2	PHẠM ĐẶNG GIA BẢO	12C3	Văn	
3	PHẠM NGÔ GIA BẢO	12C3	Văn	
4	PHẠM THỊ THÚY DIỄM	12C3	Văn	
5	NGUYỄN TẤN DUY	12C3	Văn	
6	LÊ LIN ĐA	12C3	Văn	
7	ĐẶNG NGỌC HÀ	12C3	Văn	
8	NGÔ QUANG HẢI	12C3	Văn	
9	NGUYỄN LÂM HẬU	12C3	Văn	
10	NGUYỄN THỊ BẢO KHANH	12C3	Văn	
11	PHẠM NGUYỄN KHÔI	12C3	Văn	
12	PHẠM HOÀNG CÔNG MINH	12C3	Văn	
13	VÕ THỊ THÙY MY	12C3	Văn	
14	LƯU KHẢI NGUYỄN	12C3	Văn	
15	NGUYỄN THỊ NY	12C3	Văn	
16	PHẠM THÀNH PHÁT	12C3	Văn	
17	VÕ MINH QUÂN	12C3	Văn	
18	ĐỖ THỊ MINH SÂM	12C3	Văn	
19	TRẦN CHÍ THÀNH	12C3	Văn	
20	PHẠM THÀNH THIÊN	12C3	Văn	
21	NGUYỄN THỊ THÚY TRINH	12C3	Văn	
22	PHẠM THỊ KIỀU TRINH	12C3	Văn	
23	TRẦN PHẠM HUYỀN TRINH	12C3	Văn	
24	ĐỖ KIM TUYẾN	12C3	Văn	
25	CAO VĂN VIÊN	12C3	Văn	
26	NGUYỄN TẤN VIỆT	12C3	Văn	
27	PHẠM THỊ THANH VY	12C3	Văn	
28	PHẠM THỊ NHƯ Ý	12C3	Văn	
29	NGUYỄN THỊ THANH TRÚC	12C3	Văn	
30	PHẠM GIA KHIÊM	12C10	Văn	
31	NGUYỄN VĂN LÂM	12C10	Văn	
32	NGUYỄN QUỐC KHÁNH LINH	12C10	Văn	
33	TRỊNH PHẠM LY NA	12C10	Văn	
34	NGUYỄN TẤN NGỌC	12C10	Văn	
35	TRẦN THỊ MỸ SƯƠNG	12C10	Văn	
36	PHẠM ĐỖ ANH THƠ	12C10	Văn	
37	NGUYỄN NGỌC KIM THÚY	12C10	Văn	
38	ĐINH THU THƯƠNG	12C10	Văn	
39	NGUYỄN THỊ XUÂN TIỀN	12C10	Văn	
40	VÕ THỊ THÙY TRINH	12C10	Văn	
41	NGUYỄN TRƯỞNG THIÊN TRƯỜNG	12C10	Văn	
42	NGUYỄN ANH TUẤN	12C10	Văn	
43	NGUYỄN NAM HOÀNG TÚ	12C10	Văn	
44	BÙI ANH VĨ	12C10	Văn	
45	ĐỖ THỊ TƯỜNG VY	12C10	Văn	
46	PHẠM THÀNH XUÂN	12C10	Văn	

LỚP VĂN 2 (12C4 và 12C2)

TT	Họ và tên	Lớp	Môn	Ghi chú
1	ĐỖ TRƯỞNG MINH CHÂU	12C4	Văn	
2	NGUYỄN THANH CHÚC	12C4	Văn	
3	HUỖNH TẤN ĐẠI	12C4	Văn	
4	PHẠM CÔNG ĐẠI	12C4	Văn	
5	LÊ CAO HỒNG HÀ	12C4	Văn	
6	TRẦN HỮU NGUYỄN HÂN	12C4	Văn	
7	ĐỖ THỊ THU HẰNG	12C4	Văn	
8	PHẠM CAO HIẾU	12C4	Văn	
9	LÊ HOÀNG KHANG	12C4	Văn	
10	VÕ DUY KHANG	12C4	Văn	
11	LÊ VIỆT KHOA	12C4	Văn	
12	TRỊNH TRƯỞNG ĐĂNG KHOA	12C4	Văn	
13	VĂN KỶ	12C4	Văn	
14	NGUYỄN THÀNH LUÂN	12C4	Văn	
15	NGUYỄN THỊ LY	12C4	Văn	
16	VÕ THỊ XUÂN MAI	12C4	Văn	
17	DƯƠNG CÔNG MẠNH	12C4	Văn	
18	LÊ THÀNH NGHĨA	12C4	Văn	
19	NGUYỄN THỊ MAI NHẬT	12C4	Văn	
20	TRẦN THỊ UYÊN NHI	12C4	Văn	
21	LÊ HUỖNH NGÔ NHUNG	12C4	Văn	
22	LÊ NHẬT PHONG	12C4	Văn	
23	LÊ QUANG PHÚC	12C4	Văn	
24	NGUYỄN VŨ PHÚC	12C4	Văn	
25	LÝ THÀNH QUÂN	12C4	Văn	
26	PHAN HOÀNG SANG	12C4	Văn	
27	NGUYỄN VĂN SỰ	12C4	Văn	
28	NGUYỄN PHƯƠNG THẢO	12C4	Văn	
29	HUỖNH VÕ ANH THƯ	12C4	Văn	
30	NGUYỄN THỊ MINH THƯ	12C4	Văn	
31	VÕ TRƯỞNG THÀNH TÍN	12C4	Văn	
32	DƯƠNG HUỖNH ANH TUẤN	12C4	Văn	
33	NGUYỄN LƯƠNG YẾN VI	12C4	Văn	
34	LÊ HẢI YẾN	12C4	Văn	
35	NGUYỄN Ý AN	12C2	Văn	
36	ĐẶNG THỊ ÁNH DIỆP	12C2	Văn	
37	ĐÀO KIỀU DUYÊN	12C2	Văn	
38	TRƯƠNG NỮ TRÀ MY	12C2	Văn	
39	VÕ ĐOÀN HOÀNG MY	12C2	Văn	
40	VÕ NỮ HÀ MY	12C2	Văn	

LỚP VĂN 3 (12C5)

TT	Họ và tên	Lớp	Môn	Ghi chú
1	NGUYỄN NHƯ ANH	12C5	Văn	
2	TÔ HỮU BĂNG	12C5	Văn	
3	PHAN TRƯỜNG DANH	12C5	Văn	
4	NGUYỄN THỊ THÚY DIỄM	12C5	Văn	
5	TRẦN THÙY DUNG	12C5	Văn	
6	NGUYỄN THỊ THUỶ DUNG	12C5	Văn	
7	VÕ HOÀNG DUY	12C5	Văn	
8	ĐỖ HỒNG HẠNH	12C5	Văn	
9	PHẠM THỊ BÍCH HẰNG	12C5	Văn	
10	TRƯƠNG QUANG HÂN	12C5	Văn	
11	HUỲNH THỊ HIỀN	12C5	Văn	
12	LÊ QUANG HIẾU	12C5	Văn	
13	NGUYỄN THỊ THANH HOA	12C5	Văn	
14	NGUYỄN MINH HUY	12C5	Văn	
15	HUỲNH TẤN HÙNG	12C5	Văn	
16	DƯƠNG THỊ DIỄM HƯƠNG	12C5	Văn	
17	ĐỖ PHAN DUY KHẢI	12C5	Văn	
18	TRẦN HUỲNH TẤN KIẾT	12C5	Văn	
19	TRẦN LÊ QUANG LINH	12C5	Văn	
20	TRƯƠNG THỊ MỸ LOAN	12C5	Văn	
21	VÕ HOÀNG MINH	12C5	Văn	
22	ĐỖ ĐẶNG KIM MY	12C5	Văn	
23	PHẠM NGỌC NAM	12C5	Văn	
24	PHẠM THÚY NGÀ	12C5	Văn	
25	KIỀU PHƯƠNG NGUYỄN	12C5	Văn	
26	DƯƠNG PHONG NHÃ	12C5	Văn	
27	NGUYỄN THỊ THU NHÂN	12C5	Văn	
28	PHAN NGUYỄN YẾN NHI	12C5	Văn	
29	ĐỖ TẤN PHONG	12C5	Văn	
30	VÕ NGUYỄN MỸ PHÚC	12C5	Văn	
31	PHẠM NGỌC TÂN	12C5	Văn	
32	ĐINH ĐỖ MINH THƠ	12C5	Văn	
33	NGUYỄN PHAN XUÂN THU	12C5	Văn	
34	VÕ MINH THUẬN	12C5	Văn	
35	NGÔ THỊ THÙY TRÂM	12C5	Văn	
36	PHẠM HỒNG TRƯỜNG	12C5	Văn	
37	DƯƠNG QUỐC VƯƠNG	12C5	Văn	
38	TRẦN LÝ TRIỆU VY	12C5	Văn	
39	VÕ HOÀNG THIÊN VỸ	12C5	Văn	
40	NGUYỄN NGỌC Ý	12C5	Văn	
41	NGUYỄN NỮ NHƯ Ý	12C5	Văn	

LỚP VĂN 4 (12C7 và 12C1)

TT	Họ và tên	Lớp	Môn	Ghi chú
1	PHẠM THỊ KIM CHUNG	12C7	Văn	
2	PHÙNG VĂN CHUNG	12C7	Văn	
3	NGUYỄN THỊ KIỀU DIỄM	12C7	Văn	
4	TRẦN ĐỨC DUY	12C7	Văn	
5	ĐOÀN NGHĨA DŨNG	12C7	Văn	
6	ĐỖ THÀNH ĐẠT	12C7	Văn	
7	PHẠM VIỆT ĐỨC	12C7	Văn	
8	LƯU HÀ GIANG	12C7	Văn	
9	ĐỖ ĐÌNH ANH HÀO	12C7	Văn	
10	BÙI GIA HÂN	12C7	Văn	
11	HUỶNH NGỌC MINH HIỆU	12C7	Văn	
12	TRẦN THỊ NHƯ HOÀI	12C7	Văn	
13	HUỶNH TIẾN HỌC	12C7	Văn	
14	NGUYỄN HÀ KHÁNH LINH	12C7	Văn	
15	VÕ QUỐC LINH	12C7	Văn	
16	ĐỖ THỊ MƠ	12C7	Văn	
17	NGUYỄN PHƯƠNG TRÀ MY	12C7	Văn	
18	NGUYỄN THỊ DIỄM MY	12C7	Văn	
19	ĐỖ TRỌNG NGUYỄN NGỌC	12C7	Văn	
20	LÊ THỊ Ý NGUYỄN	12C7	Văn	
21	PHẠM THANH THÚY NHÂN	12C7	Văn	
22	LÊ TRẦN UYÊN NHÌ	12C7	Văn	
23	NGUYỄN HUỶNH CAO QUÝ	12C7	Văn	
24	DƯƠNG CHÍ TÂM	12C7	Văn	
25	HUỶNH DUY THÁI	12C7	Văn	
26	NGUYỄN THỊ THANH THU	12C7	Văn	
27	NGUYỄN THỊ THỊ THƯƠNG	12C7	Văn	
28	HUỶNH NGUYỄN TẤN TIÊN	12C7	Văn	
29	NGUYỄN NGỌC THỦY TIÊN	12C7	Văn	
30	NGUYỄN THANH TRÍ	12C7	Văn	
31	NGUYỄN THANH TRUNG	12C7	Văn	
32	LÊ PHẠM KIỀU VI	12C7	Văn	
33	TRẦN QUANG THÁI VĨ	12C7	Văn	
34	PHẠM THỊ MINH VƯƠNG	12C7	Văn	
35	LÊ THỊ TUỜNG VY	12C7	Văn	
36	NGUYỄN THỊ NHƯ Ý	12C7	Văn	
37	NGUYỄN TRẦN TẤN DUY	12C1	Văn	
38	NGUYỄN THỊ MỸ DUYÊN	12C1	Văn	
39	NGUYỄN TRẦN TẤN HUY	12C1	Văn	
40	NGUYỄN TRUNG KIÊN	12C1	Văn	
41	NGUYỄN THỊ THÚY LAN	12C1	Văn	
42	LÊ ĐỨC PHÁT	12C1	Văn	
43	LÊ THỊ THU THẢO	12C1	Văn	
44	TRẦN HUYỀN TRANG	12C1	Văn	

LỚP VĂN 5 (12C8 và 12C6)

TT	Họ và tên	Lớp	Môn	Ghi chú
1	NGUYỄN THỊ DIỆU CHÂU	12C8	Văn	
2	NGUYỄN QUỐC DIỆU	12C8	Văn	
3	BÙI THIÊN ĐẠT	12C8	Văn	
4	ĐÀO ĐẠI ĐỒNG	12C8	Văn	
5	NGUYỄN THỊ HƯƠNG GIANG	12C8	Văn	
6	NGUYỄN THỊ NGỌC HÀ	12C8	Văn	
7	NGÔ THANH HIỆP	12C8	Văn	
8	PHẠM THỊ KIỀU HOANH	12C8	Văn	
9	TRẦN GIA HUY	12C8	Văn	
10	PHAN THANH HÙNG	12C8	Văn	
11	NGUYỄN QUỲNH HƯƠNG	12C8	Văn	
12	TRƯƠNG THỊ MINH KHÁNH	12C8	Văn	
13	NGÔ ANH KIẾT	12C8	Văn	
14	PHẠM NGỌC LÂM	12C8	Văn	
15	NGUYỄN THỊ NGỌC LINH	12C8	Văn	
16	TRẦN VÕ KIỀU MY	12C8	Văn	
17	PHAN ÁNH NGỌC	12C8	Văn	
18	NGUYỄN AN NGUYỄN	12C8	Văn	
19	NGUYỄN DUY NHÂN	12C8	Văn	
20	TRƯƠNG THỊ YẾN NHI	12C8	Văn	
21	VÕ THÀNH PHÁT	12C8	Văn	
22	PHAN TRẦN TIỀN PHÔNG	12C8	Văn	
23	TRẦN VĂN QUÂN	12C8	Văn	
24	NGUYỄN THỊ CẨM THU	12C8	Văn	
25	LƯƠNG TÂN TIẾN	12C8	Văn	
26	PHẠM PHAN THÙY TRANG	12C8	Văn	
27	NGUYỄN VĂN TRÀ	12C8	Văn	
28	NGUYỄN THÀNH TRUNG	12C8	Văn	
29	PHẠM NGUYỄN BÍCH VÂN	12C8	Văn	
30	PHẠM NGỌC VY	12C8	Văn	
31	NGUYỄN LÝ NHƯ Ý	12C8	Văn	
32	NGUYỄN THỊ KIỀU DIỄM	12C6	Văn	
33	NGUYỄN THỊ HOÀNG DIỆU	12C6	Văn	
34	NGUYỄN THỊ HỒNG ĐIỆP	12C6	Văn	
35	DƯƠNG GÔN ĐỒ	12C6	Văn	
36	PHẠM THỊ PHÚC HẬU	12C6	Văn	
37	NGUYỄN THÀNH HIỀN	12C6	Văn	
38	TRƯƠNG THỊ PHƯƠNG HIỆP	12C6	Văn	
39	NGUYỄN ANH KHA	12C6	Văn	
40	NGUYỄN TỬ THẢO MY	12C6	Văn	
41	ĐOÀN QUỐC NHAİ	12C6	Văn	

LỚP VĂN 6 (12C9 và 12C6)

TT	Họ và tên	Lớp	Môn	Ghi chú
1	VÕ THỊ KIM ANH	12C9	Văn	
2	VÕ THANH BẰNG	12C9	Văn	
3	LÝ KIỀU CHINH	12C9	Văn	
4	ĐỖ THỦY DUYÊN	12C9	Văn	
5	VÕ VĂN ĐỨC	12C9	Văn	
6	NGUYỄN PHẠM KIỀU HOANH	12C9	Văn	
7	NGUYỄN ÁNH HỒNG	12C9	Văn	
8	LÊ VĂN HUY	12C9	Văn	
9	VÕ THÀNH KHA	12C9	Văn	
10	NGUYỄN DUY LÊN	12C9	Văn	
11	PHAN THỊ MỸ LINH	12C9	Văn	
12	NGUYỄN THỊ TRÀ MI	12C9	Văn	
13	PHẠM THỊ TRÀ MY	12C9	Văn	
14	PHẠM THỊ NGÂN	12C9	Văn	
15	ĐẶNG MINH NHẬT	12C9	Văn	
16	LÊ THỊ HUỲNH NHƯ	12C9	Văn	
17	VÕ THỊ HOÀNG NHUNG	12C9	Văn	
18	LÊ VÕ THÁI PHÁT	12C9	Văn	
19	TRẦN TÂN PHƯỚC	12C9	Văn	
20	PHẠM VĂN QUANG	12C9	Văn	
21	NGUYỄN NHƯ QUỲNH	12C9	Văn	
22	PHẠM QUỐC THÁI	12C9	Văn	
23	NGUYỄN TÂN THUẬN	12C9	Văn	
24	LÊ THỊ THU THÚY	12C9	Văn	
25	DIỆP THỊ THU THỦY	12C9	Văn	
26	PHẠM THỊ HỒNG THƯƠNG	12C9	Văn	
27	VÕ HUYỀN TRANG	12C9	Văn	
28	NGUYỄN THANH TRÀ	12C9	Văn	
29	TRẦN THỊ THÙY TRÂM	12C9	Văn	
30	PHẠM NGỌC TRỊNH	12C9	Văn	
31	NGUYỄN THỊ HOÀNG TRÚC	12C9	Văn	
32	NGUYỄN NGỌC PHƯƠNG UYÊN	12C9	Văn	
33	LÊ THỊ KIM VY	12C9	Văn	
34	PHAN THIÊN NHƠN	12C6	Văn	
35	NGUYỄN GIANG SANG SUN	12C6	Văn	
36	CHẾ PHAN HOÀNG THÁI	12C6	Văn	
37	PHẠM THANH THẮNG	12C6	Văn	
38	PHẠM LÊ ANH THOA	12C6	Văn	
39	TRƯƠNG THANH TỊNH	12C6	Văn	
40	PHAN THỊ TRINH	12C6	Văn	
41	DƯƠNG TRƯỜNG	12C6	Văn	
42	TRƯƠNG QUANG DƯƠNG	12C6	Văn	

LỚP ANH 1 (12C1,12C2,12C3,12C4)

TT	Họ và tên	Lớp	Môn	Ghi chú
1	NGUYỄN TRẦN TẤN DUY	12C1	Tiếng Anh	
2	VÔ ANH HẬU	12C1	Tiếng Anh	
3	VÔ THỊ HOÀNG	12C1	Tiếng Anh	
4	NGUYỄN TRẦN TẤN HUY	12C1	Tiếng Anh	
5	NGUYỄN THỊ THÚY LAN	12C1	Tiếng Anh	
6	PHẠM THỊ HUYỀN MY	12C1	Tiếng Anh	
7	TRƯƠNG THỊ THÚY NGÀ	12C1	Tiếng Anh	
8	LÊ THỊ THU THẢO	12C1	Tiếng Anh	
9	LÊ DŨY THIÊN	12C1	Tiếng Anh	
10	PHẠM NGỌC TƯỜNG VY	12C1	Tiếng Anh	
11	NGUYỄN Ý AN	12C2	Tiếng Anh	
12	NGUYỄN THÙY NGUYỄN	12C2	Tiếng Anh	
13	NGUYỄN TẤN DUY	12C3	Tiếng Anh	
14	NGÔ QUANG HẢI	12C3	Tiếng Anh	
15	NGUYỄN THỊ BẢO KHANH	12C3	Tiếng Anh	
16	VÔ THỊ THÙY MY	12C3	Tiếng Anh	
17	LƯU KHẢI NGUYỄN	12C3	Tiếng Anh	
18	NGUYỄN NHỊ TUYẾT NGUYỄN	12C3	Tiếng Anh	
19	NGUYỄN THỊ NY	12C3	Tiếng Anh	
20	TRẦN CHÍ THÀNH	12C3	Tiếng Anh	
21	TRẦN PHẠM HUYỀN TRINH	12C3	Tiếng Anh	
22	PHẠM VŨ PHƯƠNG UYÊN	12C3	Tiếng Anh	
23	MAI NGỌC VẬN	12C3	Tiếng Anh	
24	CAO VĂN VIÊN	12C3	Tiếng Anh	
25	PHẠM THỊ NHƯ Ý	12C3	Tiếng Anh	
26	LÊ HOÀNG KHANG	12C4	Tiếng Anh	
27	TRỊNH TRƯƠNG ĐĂNG KHOA	12C4	Tiếng Anh	
28	TRẦN THỊ UYÊN NHỊ	12C4	Tiếng Anh	
29	NGUYỄN VŨ PHÚC	12C4	Tiếng Anh	
30	LÊ HẢI YẾN	12C4	Tiếng Anh	

LỚP ANH 2 (12C5,12C6,12C7, 12C8, 12C9, 12C10)

TT	Họ và tên	Lớp	Môn	Ghi chú
1	TÔ HỮU BẮNG	12C5	Tiếng Anh	
2	NGUYỄN THỊ THUỶ DUNG	12C5	Tiếng Anh	
3	VÕ HOÀNG DUY	12C5	Tiếng Anh	
4	PHẠM THỊ BÍCH HẰNG	12C5	Tiếng Anh	
5	NGUYỄN THỊ THANH HOA	12C5	Tiếng Anh	
6	DƯƠNG THỊ DIỄM HƯƠNG	12C5	Tiếng Anh	
7	KIỀU PHƯƠNG NGUYỄN	12C5	Tiếng Anh	
8	PHẠM NGỌC TÂN	12C5	Tiếng Anh	
9	NGUYỄN NGỌC Ý	12C5	Tiếng Anh	
10	NGUYỄN NỮ NHƯ Ý	12C5	Tiếng Anh	
11	NGUYỄN THỊ HỒNG DIỆP	12C6	Tiếng Anh	
12	PHẠM THỊ PHÚC HẬU	12C6	Tiếng Anh	
13	NGUYỄN THÀNH HIỀN	12C6	Tiếng Anh	
14	TRẦN THỊ NHƯ HOÀI	12C7	Tiếng Anh	
15	LÊ THỊ Ý NGUYỄN	12C7	Tiếng Anh	
16	LÊ TRẦN UYÊN NHÌ	12C7	Tiếng Anh	
17	LÊ THỊ TƯỜNG VY	12C7	Tiếng Anh	
18	NGUYỄN THỊ DIỆU CHÂU	12C8	Tiếng Anh	
19	NGUYỄN THỊ NGỌC HÀ	12C8	Tiếng Anh	
20	TRƯƠNG THỊ MINH KHÁNH	12C8	Tiếng Anh	
21	TRẦN VÕ KIỀU MY	12C8	Tiếng Anh	
22	NGUYỄN DUY NHÂN	12C8	Tiếng Anh	
23	PHAN TRẦN TIÊN PHÔNG	12C8	Tiếng Anh	
24	VÕ VĂN ĐỨC	12C9	Tiếng Anh	
25	LÊ VĂN HUY	12C9	Tiếng Anh	
26	NGUYỄN TẤN THUẬN	12C9	Tiếng Anh	
27	PHẠM NGỌC TRỊNH	12C9	Tiếng Anh	
28	TRỊNH PHẠM LY NA	12C10	Tiếng Anh	
29	NGUYỄN THỊ XUÂN TIỀN	12C10	Tiếng Anh	

LỚP VẬT LÝ (12C1,12C2,12C3, 12C4, 12C5, 12C6)

TT	Họ và tên	Lớp	Môn	Ghi chú
1	TRẦN NGUYỄN GIA BẢO	12C1	Vật lí	
2	NGUYỄN TRẦN TÂN DUY	12C1	Vật lí	
3	VÕ ANH HẬU	12C1	Vật lí	
4	NGUYỄN TRẦN TÂN HUY	12C1	Vật lí	
5	TRẦN HOÀNG BẢO KHANG	12C1	Vật lí	
6	TRẦN ANH KHÔI	12C1	Vật lí	
7	NGUYỄN THỊ THÚY LAN	12C1	Vật lí	
8	NGUYỄN THỊ KIỀU MY	12C1	Vật lí	
9	PHẠM THỊ HUYỀN MY	12C1	Vật lí	
10	TRƯƠNG THỊ THÚY NGÀ	12C1	Vật lí	
11	TRƯƠNG LÊ ÁNH NGỌC	12C1	Vật lí	
12	LÊ ĐỨC PHÁT	12C1	Vật lí	
13	NGUYỄN ĐỖ HỮU PHÁT	12C1	Vật lí	
14	PHẠM NGỌC TƯỜNG VY	12C1	Vật lí	
15	PHẠM BUI THÀNH AN	12C2	Vật lí	
16	LÊ TRẦN VĂN DƯƠNG	12C2	Vật lí	
17	ĐINH THÀNH NHÂN	12C2	Vật lí	
18	PHẠM TÂN PHÁP	12C2	Vật lí	
19	NGUYỄN LÊ HÒA BẢO	12C3	Vật lí	
20	PHẠM NGÔ GIA BẢO	12C3	Vật lí	
21	NGUYỄN TÂN DUY	12C3	Vật lí	
22	ĐẶNG NGỌC HÀ	12C3	Vật lí	
23	LÊ TÂN HÙNG	12C3	Vật lí	
24	PHẠM HOÀNG CÔNG MINH	12C3	Vật lí	
25	LUU KHẢI NGUYỄN	12C3	Vật lí	
26	NGUYỄN TÂN PHÁT	12C3	Vật lí	
27	NGUYỄN HUỲNH PHÚC	12C3	Vật lí	
28	TRẦN CHÍ THÀNH	12C3	Vật lí	
29	PHẠM THÀNH THIỆN	12C3	Vật lí	
30	PHẠM THỊ KIỀU TRINH	12C3	Vật lí	
31	TRẦN PHẠM HUYỀN TRINH	12C3	Vật lí	
32	MAI NGỌC VÂN	12C3	Vật lí	
33	NGUYỄN TÂN VIỆT	12C3	Vật lí	
34	PHẠM THỊ THANH VY	12C3	Vật lí	
35	PHẠM THỊ NHƯ Ý	12C3	Vật lí	
36	NGUYỄN THANH CHÚC	12C4	Vật lí	
37	HUỲNH TÂN ĐẠI	12C4	Vật lí	
38	TRẦN HỮU NGUYỄN HẸN	12C4	Vật lí	
39	LÊ TIỂU LONG	12C4	Vật lí	
40	TRẦN THỊ UYÊN NHI	12C4	Vật lí	
41	VÕ NGUYỄN MINH QUỐC	12C4	Vật lí	
42	VÕ TRƯƠNG THÀNH TÍN	12C4	Vật lí	
43	DƯƠNG HUỲNH ANH TUẤN	12C4	Vật lí	
44	VÕ HOÀNG DUY	12C5	Vật lí	
45	PHẠM NGỌC TÂN	12C5	Vật lí	
46	NGUYỄN NGỌC Ý	12C5	Vật lí	
47	NGUYỄN THÀNH HIỀN	12C6	Vật lí	

LỚP SỬ 1 (12C1,12C2,12C3,12C4, 12C7)

TT	Họ và tên	Lớp	Môn	Ghi chú
1	PHÙNG TRẦN NA NA	12C1	Lịch sử	
2	LÊ ĐỨC PHÁT	12C1	Lịch sử	
3	LÊ DŨY THIÊN	12C1	Lịch sử	
4	NGUYỄN VĂN TIẾN	12C1	Lịch sử	
5	LÊ MINH ĐẠT	12C2	Lịch sử	
6	HUỖNH GIA HÙNG	12C2	Lịch sử	
7	VÕ NỮ HÀ MY	12C2	Lịch sử	
8	VĂN PHI NHÌ	12C2	Lịch sử	
9	VĂN THỊ CẨM QUYÊN	12C2	Lịch sử	
10	NGUYỄN LÊ HÒA BẢO	12C3	Lịch sử	
11	LÊ LIN ĐA	12C3	Lịch sử	
12	NGUYỄN TẤN PHÁT	12C3	Lịch sử	
13	PHẠM THÀNH PHÁT	12C3	Lịch sử	
14	NGUYỄN THỊ THÚY TRINH	12C3	Lịch sử	
15	HUỖNH TẤN ĐẠI	12C4	Lịch sử	
16	PHẠM CÔNG ĐẠI	12C4	Lịch sử	
17	PHẠM CAO HIẾU	12C4	Lịch sử	
18	VĂN KỶ	12C4	Lịch sử	
19	NGUYỄN THÀNH LUÂN	12C4	Lịch sử	
20	LÊ THÀNH NGHĨA	12C4	Lịch sử	
21	NGUYỄN THỊ MAI NHẬT	12C4	Lịch sử	
22	LÊ NHẬT PHONG	12C4	Lịch sử	
23	LÝ THÀNH QUÂN	12C4	Lịch sử	
24	NGUYỄN VĂN SỰ	12C4	Lịch sử	
25	HUỖNH VÕ ANH THU	12C4	Lịch sử	
26	NGUYỄN THỊ MINH THU	12C4	Lịch sử	
27	NGUYỄN LƯƠNG YẾN VI	12C4	Lịch sử	
28	TRẦN ĐỨC DUY	12C7	Lịch sử	
29	NGUYỄN PHƯƠNG TRÀ MY	12C7	Lịch sử	
30	VÕ BẢO NGỌC	12C7	Lịch sử	
31	LÊ TRẦN UYÊN NHÌ	12C7	Lịch sử	
32	NGUYỄN HUỖNH CAO QUÝ	12C7	Lịch sử	
33	DƯƠNG CHÍ TÂM	12C7	Lịch sử	
34	NGUYỄN NGỌC THỦY TIÊN	12C7	Lịch sử	
35	LÊ THỊ TƯỜNG VY	12C7	Lịch sử	

LỚP SỬ 2 (12C5, 12C6, 12C7, 12C8, 12C9, 12C10)

TT	Họ và tên	Lớp	Môn	Ghi chú
1	NGUYỄN THỊ THÚY DIỄM	12C5	Lịch sử	
2	ĐỖ HỒNG HẠNH	12C5	Lịch sử	
3	TRƯƠNG QUANG HÂN	12C5	Lịch sử	
4	HUỲNH THỊ HIỀN	12C5	Lịch sử	
5	TRẦN HUỲNH TẤN KIẾT	12C5	Lịch sử	
6	VÔ HOÀNG MINH	12C5	Lịch sử	
7	NGUYỄN THỊ THU NHÂN	12C5	Lịch sử	
8	PHAN NGUYỄN YẾN NHI	12C5	Lịch sử	
9	ĐỖ TẤN PHONG	12C5	Lịch sử	
10	VÔ NGUYỄN MỸ PHÚC	12C5	Lịch sử	
11	NGUYỄN PHAN XUÂN THU	12C5	Lịch sử	
12	PHẠM HỒNG TRƯỜNG	12C5	Lịch sử	
13	DƯƠNG QUỐC VƯƠNG	12C5	Lịch sử	
14	TRẦN LÝ TRIỆU VY	12C5	Lịch sử	
15	TRƯƠNG GIA BẢO	12C6	Lịch sử	
16	NGUYỄN THỊ HOÀNG DIỆU	12C6	Lịch sử	
17	LÊ THỊ MỸ DUYÊN	12C6	Lịch sử	
18	TRƯƠNG QUANG DƯƠNG	12C6	Lịch sử	
19	NGUYỄN THỊ HỒNG ĐIẾP	12C6	Lịch sử	
20	DƯƠNG GỖN ĐỒ	12C6	Lịch sử	
21	NGÔ THỊ KHÁNH HẰNG	12C6	Lịch sử	
22	NGUYỄN ĐỖ HIẾU	12C6	Lịch sử	
23	TRƯƠNG THỊ PHƯƠNG HIỆP	12C6	Lịch sử	
24	NGUYỄN LỆ HUYỀN	12C6	Lịch sử	
25	LÊ HỒNG DIỄM HƯƠNG	12C6	Lịch sử	
26	LÊ THỊ HỒNG MẾN	12C6	Lịch sử	
27	VÔ THỊ KIM NGUYỆT	12C6	Lịch sử	
28	ĐOÀN QUỐC NHA	12C6	Lịch sử	
29	PHAN THIÊN NHƠN	12C6	Lịch sử	
30	TRẦN THỊ MY NY	12C6	Lịch sử	
31	HỒ VÕ THỊ QUỲNH	12C6	Lịch sử	
32	NGUYỄN GIANG SANG SUN	12C6	Lịch sử	
33	NGUYỄN ĐÌNH TÂN	12C6	Lịch sử	
34	PHẠM THANH THẮNG	12C6	Lịch sử	
35	PHẠM LÊ ANH THOA	12C6	Lịch sử	
36	CAO VÕ THANH THÚY	12C6	Lịch sử	
37	TRƯƠNG THANH TỊNH	12C6	Lịch sử	
38	PHAN THỊ TRINH	12C6	Lịch sử	
39	VÕ THÀNH VĂN	12C6	Lịch sử	
40	PHẠM ĐÌNH VINH	12C6	Lịch sử	
41	LƯƠNG THỊ HUỲNH VY	12C6	Lịch sử	

LỚP SỬ 3 (12C8, 12C9)

TT	Họ và tên	Lớp	Môn	Ghi chú
1	NGUYỄN THỊ DIỆU CHÂU	12C8	Lịch sử	
2	NGUYỄN QUỐC DIỆU	12C8	Lịch sử	
3	ĐÀO ĐẠI ĐỒNG	12C8	Lịch sử	
4	NGUYỄN THỊ HƯƠNG GIANG	12C8	Lịch sử	
5	NGUYỄN THỊ NGỌC HÀ	12C8	Lịch sử	
6	PHẠM THỊ KIỀU HOANH	12C8	Lịch sử	
7	TRẦN GIA HUY	12C8	Lịch sử	
8	NGUYỄN QUỲNH HƯƠNG	12C8	Lịch sử	
9	TRƯƠNG THỊ MINH KHÁNH	12C8	Lịch sử	
10	PHẠM NGỌC LÂM	12C8	Lịch sử	
11	NGUYỄN THỊ NGỌC LINH	12C8	Lịch sử	
12	TRẦN VÕ KIỀU MY	12C8	Lịch sử	
13	PHAN ÁNH NGỌC	12C8	Lịch sử	
14	VÕ THỊ KIM ANH	12C9	Lịch sử	
15	LÝ KIỀU CHINH	12C9	Lịch sử	
16	TRƯƠNG QUANG ĐẠI	12C9	Lịch sử	
17	ĐỖ THÙY DUYÊN	12C9	Lịch sử	
18	CAO HÀ ĐÔNG	12C9	Lịch sử	
19	NGUYỄN PHẠM KIỀU HOANH	12C9	Lịch sử	
20	NGUYỄN ÁNH HỒNG	12C9	Lịch sử	
21	LÊ VĂN HUY	12C9	Lịch sử	
22	PHAN THỊ MỸ LINH	12C9	Lịch sử	
23	NGUYỄN THỊ TRÀ MI	12C9	Lịch sử	
24	PHẠM THỊ NGÂN	12C9	Lịch sử	
25	LÊ THỊ HUỲNH NHƯ	12C9	Lịch sử	
26	VÕ THỊ HOÀNG NHUNG	12C9	Lịch sử	
27	LÊ VÕ THÁI PHÁT	12C9	Lịch sử	
28	TRẦN TẤN PHƯỚC	12C9	Lịch sử	
29	NGUYỄN TẤN THUẬN	12C9	Lịch sử	
30	DIỆP THỊ THU THỦY	12C9	Lịch sử	
31	PHẠM THỊ HỒNG THƯƠNG	12C9	Lịch sử	
32	VÕ HUYỀN TRANG	12C9	Lịch sử	
33	LÊ KHA TRÂN	12C9	Lịch sử	
34	PHẠM NGỌC TRỊNH	12C9	Lịch sử	
35	NGUYỄN THỊ HOÀNG TRÚC	12C9	Lịch sử	
36	LÊ THỊ KIM VY	12C9	Lịch sử	
37	TRẦN NGUYỄN NHƯ Ý	12C9	Lịch sử	

LỚP SỬ 4 (12C8,12C10)

TT	Họ và tên	Lớp	Môn	Ghi chú
1	NGUYỄN AN NGUYỄN	12C8	Lịch sử	
2	NGUYỄN DUY NHÂN	12C8	Lịch sử	
3	TRƯƠNG THỊ YẾN NHI	12C8	Lịch sử	
4	VÕ THÀNH PHÁT	12C8	Lịch sử	
5	LÊ THỊ THU THẢO	12C8	Lịch sử	
6	NGUYỄN THỊ THANH THẢO	12C8	Lịch sử	
7	NGUYỄN THỊ CẨM THU	12C8	Lịch sử	
8	NGUYỄN MINH THU	12C8	Lịch sử	
9	LƯƠNG TẤN TIẾN	12C8	Lịch sử	
10	PHẠM PHAN THÙY TRANG	12C8	Lịch sử	
11	NGUYỄN THÀNH TRUNG	12C8	Lịch sử	
12	PHẠM NGUYỄN BÍCH VÂN	12C8	Lịch sử	
13	PHẠM NGỌC VY	12C8	Lịch sử	
14	NGUYỄN LÝ NHƯ Ý	12C8	Lịch sử	
15	ĐỖ THỊ NGỌC ÁNH	12C10	Lịch sử	
16	PHẠM VI KỶ DUYÊN	12C10	Lịch sử	
17	PHẠM THÀNH ĐẠT	12C10	Lịch sử	
18	TRƯƠNG ĐÌNH HƯỜNG	12C10	Lịch sử	
19	PHẠM GIA KHIÊM	12C10	Lịch sử	
20	NGUYỄN VĂN LÂM	12C10	Lịch sử	
21	BÙI THỊ ÁI LINH	12C10	Lịch sử	
22	NGUYỄN QUỐC KHÁNH LINH	12C10	Lịch sử	
23	TRỊNH PHẠM LY NA	12C10	Lịch sử	
24	NGUYỄN TẤN NGỌC	12C10	Lịch sử	
25	TRẦN QUỐC NHẬT	12C10	Lịch sử	
26	PHAN THÀNH PHÚ	12C10	Lịch sử	
27	VÕ HUỲNH PHƯƠNG THẢO	12C10	Lịch sử	
28	PHẠM ĐỖ ANH THƠ	12C10	Lịch sử	
29	ĐỖ HỒNG THUẬN	12C10	Lịch sử	
30	NGUYỄN NGỌC KIM THÚY	12C10	Lịch sử	
31	ĐÌNH THU THƯƠNG	12C10	Lịch sử	
32	VÕ THỊ THÙY TRINH	12C10	Lịch sử	
33	LÊ VĂN TRỌNG	12C10	Lịch sử	
34	NGUYỄN TRƯƠNG THIÊN TRƯỜNG	12C10	Lịch sử	
35	NGUYỄN ANH TUẤN	12C10	Lịch sử	
36	BÙI ANH VĨ	12C10	Lịch sử	
37	TRẦN THỊ BÉ VY	12C10	Lịch sử	
38	PHẠM THÀNH XUÂN	12C10	Lịch sử	

LỚP ĐỊA 1 (12C5,12C7)

TT	Họ và tên	Lớp	Môn	Ghi chú
1	NGUYỄN NHƯ ANH	12C5	Địa lí	
2	TÔ HỮU BẢNG	12C5	Địa lí	
3	PHAN TRƯỜNG DANH	12C5	Địa lí	
4	NGUYỄN THỊ THÚY DIỄM	12C5	Địa lí	
5	TRẦN THUY DUNG	12C5	Địa lí	
6	NGUYỄN THỊ THUY DUNG	12C5	Địa lí	
7	ĐỖ HỒNG HẠNH	12C5	Địa lí	
8	PHẠM THỊ BÍCH HẰNG	12C5	Địa lí	
9	TRƯƠNG QUANG HÂN	12C5	Địa lí	
10	HUỲNH THỊ HIỀN	12C5	Địa lí	
11	LÊ QUANG HIẾU	12C5	Địa lí	
12	NGUYỄN THỊ THANH HOA	12C5	Địa lí	
13	NGUYỄN MINH HUY	12C5	Địa lí	
14	HUỲNH TẤN HÙNG	12C5	Địa lí	
15	ĐỖ PHAN DUY KHẢI	12C5	Địa lí	
16	TRẦN HUỲNH TẤN KIẾT	12C5	Địa lí	
17	TRẦN LÊ QUANG LINH	12C5	Địa lí	
18	TRƯƠNG THỊ MỸ LOAN	12C5	Địa lí	
19	VÕ HOÀNG MINH	12C5	Địa lí	
20	ĐỖ ĐẶNG KIM MY	12C5	Địa lí	
21	PHẠM NGỌC NAM	12C5	Địa lí	
22	PHẠM THÚY NGÀ	12C5	Địa lí	
23	KIỀU PHƯƠNG NGUYỄN	12C5	Địa lí	
24	DƯƠNG PHONG NHÃ	12C5	Địa lí	
25	NGUYỄN THỊ THU NHÂN	12C5	Địa lí	
26	PHAN NGUYỄN YẾN NHI	12C5	Địa lí	
27	ĐỖ TẤN PHONG	12C5	Địa lí	
28	VÕ NGUYỄN MỸ PHÚC	12C5	Địa lí	
29	ĐINH ĐỖ MINH THO	12C5	Địa lí	
30	NGUYỄN PHAN XUÂN THU	12C5	Địa lí	
31	VÕ MINH THUẬN	12C5	Địa lí	
32	NGÔ THỊ THUY TRÂM	12C5	Địa lí	
33	PHẠM HỒNG TRƯỜNG	12C5	Địa lí	
34	DƯƠNG QUỐC VƯƠNG	12C5	Địa lí	
35	TRẦN LÝ TRIỆU VY	12C5	Địa lí	
36	VÕ HOÀNG THIÊN VỸ	12C5	Địa lí	
37	NGUYỄN NỮ NHƯ Ý	12C5	Địa lí	
38	PHẠM THỊ KIM CHUNG	12C7	Địa lí	
39	PHÙNG VĂN CHUNG	12C7	Địa lí	
40	NGUYỄN THỊ KIỀU DIỄM	12C7	Địa lí	
41	ĐOÀN NGHĨA DỪNG	12C7	Địa lí	
42	ĐỖ THÀNH ĐẠT	12C7	Địa lí	
43	PHẠM VIỆT ĐỨC	12C7	Địa lí	
44	LƯU HÀ GIANG	12C7	Địa lí	
45	ĐỖ ĐÌNH ANH HÀO	12C7	Địa lí	

LỚP ĐỊA 2 (12C6,12C8)

TT	Họ và tên	Lớp	Môn	Ghi chú
1	TRƯƠNG GIA BẢO	12C6	Địa lí	
2	NGUYỄN THỊ KIỀU DIỄM	12C6	Địa lí	
3	NGUYỄN THỊ HOÀNG DIỆU	12C6	Địa lí	
4	LÊ THỊ MỸ DUYÊN	12C6	Địa lí	
5	TRƯƠNG QUANG DƯƠNG	12C6	Địa lí	
6	DƯƠNG GÔN ĐỒ	12C6	Địa lí	
7	NGÔ THỊ KHÁNH HẰNG	12C6	Địa lí	
8	NGUYỄN ĐỖ HIẾU	12C6	Địa lí	
9	TRƯƠNG THỊ PHƯƠNG HIỆP	12C6	Địa lí	
10	LÊ VĂN HUY	12C6	Địa lí	
11	NGUYỄN LỆ HUYỀN	12C6	Địa lí	
12	LÊ HỒNG DIỄM HƯƠNG	12C6	Địa lí	
13	PHẠM VĂN HỮU	12C6	Địa lí	
14	NGUYỄN ANH KHA	12C6	Địa lí	
15	LÊ THỊ HỒNG MẾN	12C6	Địa lí	
16	NGUYỄN TỪ THẢO MY	12C6	Địa lí	
17	HUỲNH THỊ MỸ NGA	12C6	Địa lí	
18	VÕ THỊ KIM NGUYỆT	12C6	Địa lí	
19	ĐOÀN QUỐC NHAİ	12C6	Địa lí	
20	PHAN THIỆN NHƠN	12C6	Địa lí	
21	TRẦN THỊ MY NY	12C6	Địa lí	
22	HỒ VÕ THỊ QUỲNH	12C6	Địa lí	
23	NGUYỄN GIANG SANG SUN	12C6	Địa lí	
24	NGUYỄN ĐÌNH TÂN	12C6	Địa lí	
25	CHẾ PHAN HOÀNG THÁI	12C6	Địa lí	
26	PHẠM THANH THẮNG	12C6	Địa lí	
27	PHẠM LÊ ANH THOA	12C6	Địa lí	
28	CAO VÕ THANH THÚY	12C6	Địa lí	
29	TRƯƠNG THANH TỊNH	12C6	Địa lí	
30	PHAN THỊ TRINH	12C6	Địa lí	
31	DƯƠNG TRƯỜNG	12C6	Địa lí	
32	VÕ THÀNH VĂN	12C6	Địa lí	
33	PHẠM ĐÌNH VIN	12C6	Địa lí	
34	LƯƠNG THỊ HUỲNH VY	12C6	Địa lí	
35	NGUYỄN THỊ HƯƠNG GIANG	12C8	Địa lí	
36	NGÔ THANH HIỆP	12C8	Địa lí	
37	PHAN THANH HÙNG	12C8	Địa lí	
38	NGUYỄN THỊ NGỌC LINH	12C8	Địa lí	
39	VÕ THÀNH PHÁT	12C8	Địa lí	
40	PHAN TRẦN TIỀN PHÔNG	12C8	Địa lí	
41	TRẦN VĂN QUÂN	12C8	Địa lí	
42	NGUYỄN THỊ CẨM THU	12C8	Địa lí	
43	LƯƠNG TÂN TIẾN	12C8	Địa lí	
44	NGUYỄN VĂN TRÀ	12C8	Địa lí	
45	PHẠM NGỌC VY	12C8	Địa lí	
46	NGUYỄN LÝ NHƯ Ý	12C8	Địa lí	

LỚP ĐỊA 3 (12C9,12C7)

TT	Họ và tên	Lớp	Môn	Ghi chú
1	VÕ THỊ KIM ANH	12C9	Địa lí	
2	VÕ THANH BẰNG	12C9	Địa lí	
3	LÝ KIỀU CHINH	12C9	Địa lí	
4	TRƯƠNG QUANG ĐẠI	12C9	Địa lí	
5	ĐỖ THUY DUYÊN	12C9	Địa lí	
6	CAO HÀ ĐÔNG	12C9	Địa lí	
7	VÕ VĂN ĐỨC	12C9	Địa lí	
8	NGUYỄN PHẠM KIỀU HOANH	12C9	Địa lí	
9	NGUYỄN ÁNH HỒNG	12C9	Địa lí	
10	VÕ THÀNH KHA	12C9	Địa lí	
11	NGUYỄN DUY LÊN	12C9	Địa lí	
12	PHAN THỊ MỸ LINH	12C9	Địa lí	
13	NGUYỄN THỊ TRÀ MI	12C9	Địa lí	
14	PHẠM THỊ TRÀ MY	12C9	Địa lí	
15	PHẠM THỊ NGÂN	12C9	Địa lí	
16	ĐẶNG MINH NHẬT	12C9	Địa lí	
17	LÊ THỊ HUỲNH NHƯ	12C9	Địa lí	
18	LÊ VÕ THÁI PHÁT	12C9	Địa lí	
19	LƯƠNG CHÍ PHÔNG	12C9	Địa lí	
20	TRẦN TÂN PHƯỚC	12C9	Địa lí	
21	PHẠM VĂN QUANG	12C9	Địa lí	
22	NGUYỄN NHƯ QUỲNH	12C9	Địa lí	
23	PHẠM QUỐC THÁI	12C9	Địa lí	
24	NGUYỄN ĐẮC THIÊN	12C9	Địa lí	
25	LÊ THỊ THU THÚY	12C9	Địa lí	
26	DIỆP THỊ THU THỦY	12C9	Địa lí	
27	PHẠM THỊ HỒNG THƯƠNG	12C9	Địa lí	
28	VÕ HUYỀN TRANG	12C9	Địa lí	
29	NGUYỄN THANH TRÀ	12C9	Địa lí	
30	TRẦN THỊ THÙY TRÂM	12C9	Địa lí	
31	LÊ KHA TRÂN	12C9	Địa lí	
32	NGUYỄN THỊ HOÀNG TRÚC	12C9	Địa lí	
33	NGUYỄN NGỌC PHƯƠNG UYÊN	12C9	Địa lí	
34	LÊ THỊ KIM VY	12C9	Địa lí	
35	TRẦN NGUYỄN NHƯ Ý	12C9	Địa lí	
36	BÙI GIA HÂN	12C7	Địa lí	
37	HUỲNH NGỌC MINH HIỆU	12C7	Địa lí	
38	TRẦN THỊ NHƯ HOÀI	12C7	Địa lí	
39	HUỲNH TIẾN HỌC	12C7	Địa lí	
40	NGUYỄN HÀ KHÁNH LINH	12C7	Địa lí	
41	VÕ QUỐC LINH	12C7	Địa lí	
42	ĐỖ THỊ MƠ	12C7	Địa lí	
43	NGUYỄN PHƯƠNG TRÀ MY	12C7	Địa lí	
44	NGUYỄN THỊ DIỄM MY	12C7	Địa lí	

LỚP ĐỊA 4 (12C10,12C7)

TT	Họ và tên	Lớp	Môn	Ghi chú
1	PHẠM VI KỲ DUYÊN	12C10	Địa lí	
2	PHẠM THÀNH ĐẠT	12C10	Địa lí	
3	NGUYỄN THỊ ĐIỂM	12C10	Địa lí	
4	HUỲNH QUỐC ĐOAN	12C10	Địa lí	
5	PHAN NGUYỄN XUÂN HẠ	12C10	Địa lí	
6	NGUYỄN THỊ ĐIỂM HỒNG	12C10	Địa lí	
7	NGUYỄN THỊ HUỲNH HƯƠNG	12C10	Địa lí	
8	TRƯƠNG ĐÌNH HƯỜNG	12C10	Địa lí	
9	PHẠM GIA KHIÊM	12C10	Địa lí	
10	BÙI THỊ ÁI LINH	12C10	Địa lí	
11	NGUYỄN QUỐC KHÁNH LINH	12C10	Địa lí	
12	NGUYỄN THỊ QUỲNH NHƯ	12C10	Địa lí	
13	NGUYỄN THỊ KIM SANG	12C10	Địa lí	
14	ĐÌNH LƯU TẤN SOL	12C10	Địa lí	
15	TRẦN THỊ MỸ SƯƠNG	12C10	Địa lí	
16	VÕ HUỲNH PHƯƠNG THẢO	12C10	Địa lí	
17	PHẠM ĐỖ ANH THƠ	12C10	Địa lí	
18	PHẠM THỊ BÍCH THÙY	12C10	Địa lí	
19	NGUYỄN NGỌC KIM THÚY	12C10	Địa lí	
20	ĐÌNH THU THƯƠNG	12C10	Địa lí	
21	NGUYỄN THỊ TRANG	12C10	Địa lí	
22	LÊ VĂN TRỌNG	12C10	Địa lí	
23	NGUYỄN TRƯƠNG THIÊN TRƯỜNG	12C10	Địa lí	
24	NGUYỄN ANH TUẤN	12C10	Địa lí	
25	NGUYỄN NAM HOÀNG TÚ	12C10	Địa lí	
26	ĐỖ THỊ TƯỜNG VY	12C10	Địa lí	
27	ĐỖ TRỌNG NGUYÊN NGỌC	12C7	Địa lí	
28	LÊ THỊ Ý NGUYỄN	12C7	Địa lí	
29	PHẠM THANH THÚY NHÂN	12C7	Địa lí	
30	TRẦN HỮU PHÁT	12C7	Địa lí	
31	NGUYỄN HUỲNH CAO QUÝ	12C7	Địa lí	
32	DƯƠNG CHÍ TÂM	12C7	Địa lí	
33	HUỲNH DUY THÁI	12C7	Địa lí	
34	NGUYỄN THỊ THANH THƯ	12C7	Địa lí	
35	NGUYỄN THỊ THI THƯƠNG	12C7	Địa lí	
36	HUỲNH NGUYỄN TẤN TIÊN	12C7	Địa lí	
37	NGUYỄN NGỌC THỦY TIÊN	12C7	Địa lí	
38	NGUYỄN THANH TRÍ	12C7	Địa lí	
39	NGUYỄN THANH TRUNG	12C7	Địa lí	
40	ĐỖ VĂN TRƯỜNG	12C7	Địa lí	
41	LÊ PHẠM KIỀU VI	12C7	Địa lí	
42	TRẦN QUANG THÁI VĨ	12C7	Địa lí	
43	PHẠM THỊ MINH VƯƠNG	12C7	Địa lí	
44	NGUYỄN THỊ NHƯ Ý	12C7	Địa lí	

LỚP KTPL 1 (12C5, 12C6, 12C8)

TT	Họ và tên	Lớp	Môn	Ghi chú
1	NGUYỄN NHƯ ANH	12C5	KTPL	
2	PHAN TRƯỜNG DANH	12C5	KTPL	
3	TRẦN THÙY DUNG	12C5	KTPL	
4	LÊ QUANG HIẾU	12C5	KTPL	
5	NGUYỄN MINH HUY	12C5	KTPL	
6	HUỲNH TẤN HÙNG	12C5	KTPL	
7	DƯƠNG THỊ DIỄM HƯƠNG	12C5	KTPL	
8	ĐỖ PHAN DUY KHẢI	12C5	KTPL	
9	TRẦN LÊ QUANG LINH	12C5	KTPL	
10	TRƯƠNG THỊ MỸ LOAN	12C5	KTPL	
11	ĐỖ ĐẶNG KIM MY	12C5	KTPL	
12	PHẠM NGỌC NAM	12C5	KTPL	
13	PHẠM THÚY NGÀ	12C5	KTPL	
14	DƯƠNG PHONG NHÃ	12C5	KTPL	
15	ĐINH ĐỖ MINH THƠ	12C5	KTPL	
16	VÕ MINH THUẬN	12C5	KTPL	
17	NGÔ THỊ THÙY TRÂM	12C5	KTPL	
18	VÕ HOÀNG THIÊN VỸ	12C5	KTPL	
19	PHẠM VĂN HỮU	12C6	KTPL	
20	NGUYỄN ANH KHA	12C6	KTPL	
21	NGUYỄN TỪ THẢO MY	12C6	KTPL	
22	CHẾ PHAN HOÀNG THÁI	12C6	KTPL	
23	NGUYỄN QUỐC DIỆU	12C8	KTPL	
24	BÙI THIÊN ĐẠT	12C8	KTPL	
25	ĐÀO ĐẠI ĐÔNG	12C8	KTPL	
26	NGÔ THANH HIỆP	12C8	KTPL	
27	PHẠM THỊ KIỀU HOANH	12C8	KTPL	
28	TRẦN GIA HUY	12C8	KTPL	
29	PHAN THANH HÙNG	12C8	KTPL	
30	NGUYỄN QUỲNH HƯƠNG	12C8	KTPL	
31	PHẠM NGỌC LÂM	12C8	KTPL	
32	PHAN ÁNH NGỌC	12C8	KTPL	
33	NGUYỄN AN NGUYỄN	12C8	KTPL	
34	TRƯƠNG THỊ YẾN NHI	12C8	KTPL	
35	NGUYỄN THỊ THANH THẢO	12C8	KTPL	
36	PHẠM PHAN THÙY TRANG	12C8	KTPL	
37	NGUYỄN VĂN TRÀ	12C8	KTPL	
38	NGUYỄN THÀNH TRUNG	12C8	KTPL	
39	PHẠM NGUYỄN BÍCH VÂN	12C8	KTPL	

LỚP KTPL 2 (12C9,12C10)

TT	Họ và tên	Lớp	Môn	Ghi chú
1	VÕ THANH BẢNG	12C9	KTPL	
2	TRƯƠNG QUANG ĐẠI	12C9	KTPL	
3	VÕ THÀNH KHA	12C9	KTPL	
4	NGUYỄN DUY LÊN	12C9	KTPL	
5	PHẠM THỊ TRÀ MY	12C9	KTPL	
6	ĐẶNG MINH NHẬT	12C9	KTPL	
7	VÕ THỊ HOÀNG NHUNG	12C9	KTPL	
8	LƯƠNG CHÍ PHÔNG	12C9	KTPL	
9	PHẠM VĂN QUANG	12C9	KTPL	
10	NGUYỄN NHƯ QUỲNH	12C9	KTPL	
11	PHẠM QUỐC THÁI	12C9	KTPL	
12	NGUYỄN ĐẮC THIỆN	12C9	KTPL	
13	LÊ THỊ THU THÚY	12C9	KTPL	
14	NGUYỄN THANH TRÀ	12C9	KTPL	
15	TRẦN THỊ THÙY TRÂM	12C9	KTPL	
16	NGUYỄN NGỌC PHƯƠNG UYÊN	12C9	KTPL	
17	ĐỖ THỊ NGỌC ÁNH	12C10	KTPL	
18	PHẠM VI KỶ DUYÊN	12C10	KTPL	
19	NGUYỄN THỊ ĐIỂM	12C10	KTPL	
20	HUỲNH QUỐC ĐOAN	12C10	KTPL	
21	PHAN NGUYỄN XUÂN HẠ	12C10	KTPL	
22	NGUYỄN THỊ ĐIỂM HỒNG	12C10	KTPL	
23	NGUYỄN THỊ HUỲNH HƯƠNG	12C10	KTPL	
24	NGUYỄN THỊ QUỲNH NHƯ	12C10	KTPL	
25	NGUYỄN THỊ KIM SANG	12C10	KTPL	
26	ĐINH LƯU TẤN SOL	12C10	KTPL	
27	TRẦN THỊ MỸ SƯƠNG	12C10	KTPL	
28	VÕ HUỲNH PHƯƠNG THẢO	12C10	KTPL	
29	PHẠM THỊ BÍCH THÙY	12C10	KTPL	
30	NGUYỄN THỊ TRANG	12C10	KTPL	
31	VÕ THỊ THÙY TRINH	12C10	KTPL	
32	NGUYỄN NAM HOÀNG TÚ	12C10	KTPL	
33	BÙI ANH VĨ	12C10	KTPL	
34	ĐỖ THỊ TƯỜNG VY	12C10	KTPL	
35	TRẦN THỊ BÉ VY	12C10	KTPL	
36	PHẠM THÀNH XUÂN	12C10	KTPL	

LỚP CNN (12C7,12C8)

TT	Họ và tên	Lớp	Môn	Ghi chú
1	PHẠM THỊ KIM CHUNG	12C7	CNN	
2	PHÙNG VĂN CHUNG	12C7	CNN	
3	NGUYỄN THỊ KIỀU DIỄM	12C7	CNN	
4	TRẦN ĐỨC DUY	12C7	CNN	
5	ĐOÀN NGHĨA DŨNG	12C7	CNN	
6	ĐỖ THÀNH ĐẠT	12C7	CNN	
7	PHẠM VIỆT ĐỨC	12C7	CNN	
8	LƯU HÀ GIANG	12C7	CNN	
9	ĐỖ ĐÌNH ANH HÀO	12C7	CNN	
10	BÙI GIA HÂN	12C7	CNN	
11	HUỲNH NGỌC MINH HIỆU	12C7	CNN	
12	HUỲNH TIẾN HỌC	12C7	CNN	
13	NGUYỄN HÀ KHÁNH LINH	12C7	CNN	
14	VÕ QUỐC LINH	12C7	CNN	
15	ĐỖ THỊ MƠ	12C7	CNN	
16	NGUYỄN THỊ DIỄM MY	12C7	CNN	
17	ĐỖ TRỌNG NGUYÊN NGỌC	12C7	CNN	
18	PHẠM THANH THÚY NHÂN	12C7	CNN	
19	TRẦN HỮU PHÁT	12C7	CNN	
20	HUỲNH DUY THÁI	12C7	CNN	
21	NGUYỄN THỊ THANH THU	12C7	CNN	
22	NGUYỄN THỊ THI THƯƠNG	12C7	CNN	
23	HUỲNH NGUYỄN TẤN TIÊN	12C7	CNN	
24	NGUYỄN THANH TRÍ	12C7	CNN	
25	NGUYỄN THANH TRUNG	12C7	CNN	
26	ĐỖ VĂN TRƯỜNG	12C7	CNN	
27	LÊ PHẠM KIỀU VI	12C7	CNN	
28	TRẦN QUANG THÁI VĨ	12C7	CNN	
29	PHẠM THỊ MINH VƯƠNG	12C7	CNN	
30	NGUYỄN THỊ NHƯ Ý	12C7	CNN	
31	BÙI THIÊN ĐẠT	12C8	CNN	
32	NGÔ ANH KIẾT	12C8	CNN	
33	TRẦN VĂN QUÂN	12C8	CNN	